TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 172/2025/DS-ST
Ngày: 23/6/2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Nguyệt Hồng**.
Các Hội thẩm nhân dân
1. Ông **Nguyễn Tấn Đạt.**
2. Bà **Huỳnh Thị Phượng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trịnh Hồ Hải Hương –** thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Tuyền –** kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 93/2025/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2025/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Trần Văn P, sinh năm 1960; (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã K, huyện G, tỉnh T.

2. Bị đơn: Trần Thị Đ, sinh năm 1969; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã K, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn ông Trần Văn P trình bày: Ngày 21/01/2020 (âm lịch) ông có cho vợ chồng cháu ruột là anh Nguyễn Văn Trúc và chị Trần Thị Đ mượn số tiền 40.000.000 đồng để trả nợ cho người khác. Vợ chồng anh Trúc hẹn đến năm 2021 sẽ trả lại cho ông số tiền này. Năm 2021 anh Nguyễn Văn Trúc chết thì chị Trần Thị Đ đứng ra xác nhận nợ là 40.000.000 đồng và cam kết trả mỗi tháng 1.500.000 đồng vào ngày 25 tây hàng tháng. Sau đó, chị Đ trả được 11.500.000 đồng đến ngày 09/5/2023 (âm lịch) thì ngưng không trả nữa. Nay

ông yêu cầu chị Đ có nghĩa vụ trả số tiền mượn còn nợ tổng cộng là 28.500.000 đồng. Không yêu cầu tính lãi. Yêu cầu trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Chứng cứ: Tờ cam kết.

* Bị đơn chị Trần Thị Đ vắng mặt không lý do dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên không thể hiện ý kiến của mình.

* Tại phiên tòa nguyên đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình. Bị đơn vắng mặt ko thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Áp dụng điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[I] Về tố tụng:

Quan hệ mà các bên đang tranh chấp là *"tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* được qui định tại điều 463 Bộ luật Dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn ông Trần Văn P có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Trần Thị Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hai lần thông báo về phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt ông Trần Văn P và chị Trần Thị Đ theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về nội dung:

1/ Xét yêu cầu của ông Trần Văn P yêu cầu chị Trần Thị Đ có nghĩa vụ trả số tiền vay còn nợ tổng cộng là 28.500.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi chị Đ vay tiền của ông P có viết giấy tay cam kết xác nhận số tiền vay là 40.000.000 đồng sau đó ông P thừa nhận chị Đ đã trả cho ông được 11.500.000 đồng còn nợ lại số tiền 28.500.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Đ không đến Tòa để trình bày ý kiến phản đối của mình đối với tài liệu, chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của ông P, điều đó cho thấy chị Đ mặc nhiên thừa nhận và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông P theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Từ đó, đã đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P theo quy định tại Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự.

2/ Ông P không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/ Xét yêu cầu của ông P về thời gian trả số tiền vay còn nợ tổng cộng là 28.500.000 đồng.

Ông P yêu cầu chị Đ trả số tiền 28.500.000 đồng làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy, khi vay hai bên thỏa thuận thời hạn trả mỗi tháng 1.500.000 đồng nhưng đến ngày 09/5/2023 (âm lịch) thì chị Đ không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu của ông P về thời gian trả là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

4/ Về án phí: Yêu cầu của ông P được Hội đồng xét xử chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

5/ Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 463,466, 468 Bộ luật Dân sự;

- Điều 26, Điều 35, Điều 92, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Xử

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn P.

Buộc chị Trần Thị Đ có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn P số tiền vay còn nợ là 28.500.000 đồng (Hai mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng). Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi ông Trần Văn P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Trần Thị Đ chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí:

Chị Trần Thị Đ phải nộp 1.425.000 đồng (Một triệu bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

Ông Trần Văn P được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện GCĐ;
- Chi cục THA huyện GCĐ;
- Các đương sự;
- Lưu HS- AV.

LÊ THỊ NGUYỆT HỒNG